

**SOME MEASURES TO FORM HISTORICAL  
AND GEOGRAPHICAL COMPETENCE  
FOR 4th GRADE STUDENTS**

Do Thi Mui

*Department of History, Hanoi University of  
Pedagogy 2, Vinh Phuc province, Vietnam*

Corresponding author Do Thi Mui,  
e-mail: dothimui@hpu2.edu.vn

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH  
NĂNG LỰC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ  
CHO HỌC SINH LỚP 4**

Đỗ Thị Mùi

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2,  
tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Mùi,  
e-mail: dothimui@hpu2.edu.vn

Received February 14, 2024.

Revised March 18, 2024.

Accepted April 21, 2024.

Ngày nhận bài: 14/2/2024.

Ngày sửa bài: 18/3/2024.

Ngày nhận đăng: 21/4/2024.

**Abstract.** With the research methods of analysis, synthesis, and generalization of the problem, the article has proposed measures to develop History and Geography capacity for 4th-grade students. Proposals are: Using a variety of teaching methods, using methods appropriate to thinking levels, effectively using geography teaching aids, and using appropriate methods according to the content flow... Those measures will help 4th-grade students develop the most basic History and Geography skills and are the foundation for good development of History and Geography skills in the upper grades.

**Keywords:** Competence, capacity in History and Geography, geographical phenomena, historical events.

**Tóm tắt.** Với các phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, khái quát hóa vấn đề, bài báo đã đề xuất được các biện pháp để phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4. Các biện pháp đó là: Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp phù hợp với các mức độ tư duy, sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học địa lí, sử dụng các phương pháp phù hợp theo mạch nội dung... Các biện pháp này sẽ giúp học sinh lớp 4 phát triển được những năng lực Lịch sử và Địa lí cơ bản nhất và là nền tảng để phát triển tốt các năng lực Lịch sử và Địa lí ở lớp học trên.

**Từ khóa:** Năng lực, năng lực Lịch sử và Địa lí; hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử.

## 1. Mở đầu

Đến năm học 2024 -2025, chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện ở tất cả các lớp học từ lớp 1 đến lớp 12. Chương trình xây dựng dựa trên quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện về Giáo dục và Đào tạo. Mục tiêu cơ bản của chương trình nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục về kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại, hài hòa đức, trí, tâm, mỹ, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào trong thực tiễn [1].

Học sinh lớp 4 là lớp học đầu tiên được làm quen với môn học Lịch sử và Địa lí. Đây là những kiến thức còn mới mẻ. Việc hình thành những năng lực đặc trưng của môn học đòi hỏi phải có nhiều nghiên cứu. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Phần lớn các tác giả nghiên cứu về phát triển năng lực Lịch sử hoặc Địa lí ở cấp trung học phổ thông. Bởi thế, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho cấp tiểu học nói chung và cho học sinh lớp 4 nói riêng là cần thiết và có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được tác giả thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, trên cơ sở đó phân tích, tổng hợp các nguồn tài liệu thu thập được. Tác giả phân tích các yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, phân tích các nội dung trong sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí lớp 4* bộ: *Kết nối tri thức với cuộc sống*, bộ *Cánh Diều* và bộ *Chân trời sáng tạo*. Từ nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình, tác giả nghiên cứu đặc điểm tâm lí, nhận thức của HS lớp 4 để đề xuất các biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí phù hợp.

Các phương pháp nghiên cứu được tác giả sử dụng chủ yếu là thu thập và tổng hợp các nguồn tài liệu liên quan. Khi thu thập và tổng hợp được các nguồn tài liệu, tác giả sắp xếp các nguồn tài liệu theo các nội dung để phân tích các mức độ của yêu cầu cần đạt, từ đó đề xuất phương pháp phù hợp với các yêu cầu cần đạt đó. Các biện pháp đề xuất theo từng mức độ cũng được tác giả nghiên cứu đặc điểm về tâm lí lứa tuổi, đặc điểm nhận thức, tư duy của HS lớp 4. Các biện pháp cũng được đề xuất từ mức độ đơn giản đến mức độ phức tạp hơn, thông qua đó HS hình thành được năng lực Lịch sử và Địa lí.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Khái niệm về năng lực và biểu hiện của năng lực địa lí

Năng lực là thuộc tính tâm lí phức hợp là điểm hội tụ của trí thức, kĩ năng, kĩ xảo, kinh nghiệm và sự sẵn sàng hành động với trách nhiệm đạo đức. Năng lực được hình thành dựa vào tổ chức sẵn có của cá nhân. Thông qua quá trình học tập rèn luyện và thực hành, năng lực ngày càng phát triển, hoàn thiện, đảm bảo cho cá nhân đạt được hiệu quả cao trong một lĩnh vực cụ thể tương ứng với năng lực mà mình có [2].

Chương trình giáo dục phổ thông của Indonesia đã xác định: “Năng lực là những kiến thức, kĩ năng và các giá trị được phản ánh trong thói quen suy nghĩ và hành động của mỗi cá nhân. Thói quen tư duy và hành động kiên trì, liên tục có thể giúp một người trở nên có năng lực với ý nghĩa làm một việc gì đó trên cơ sở có kiến thức, kĩ năng và các giá trị cơ bản” [3].

Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất và có quá trình học tập, rèn luyện cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như: hứng thú, niềm tin, ý chí, thực hiện thành công một hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [1]

Năng lực Lịch sử và Địa lí là năng lực đặc thù bao gồm ba thành phần cụ thể: Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí, tìm hiểu Lịch sử và Địa lí và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện cụ thể của các thành phần năng lực là:

*Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian, thời gian. Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương vùng, miền đất nước, thế giới, nêu cách thức mà con người khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên.

*Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí:* biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí, biết đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư ở mức độ đơn giản, nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí, trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí, so sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hóa ở một số vùng, miền, nhận xét được một số tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến thiên nhiên.

*Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:* Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được các đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của

sự kiện, quá trình lịch sử, sử dụng được biểu đồ, số liệu để nhận xét về một số sự kiện, hiện tượng địa lí. Biết sưu tầm và sử dụng nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản; vận dụng được kiến thức lịch sử, địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí đối với cuộc sống hiện tại; đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa.

Để đáp ứng được các yêu cầu cần đạt đó, mỗi biểu hiện của các năng lực, GV sẽ có các phương pháp khác nhau để học sinh phát triển được năng lực Lịch sử và Địa lí.

### **2.2.2. Nội dung chương trình Lịch sử và Địa lí lớp 4**

Chương trình Lịch sử và Địa lí bao gồm các mạch nội dung: Làm quen với môn Lịch sử và Địa lí, Địa phương em, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng Nam Bộ. Trong mỗi nội dung về các vùng có các mạch kiến thức về thiên nhiên, con người và hoạt động sản xuất, một số nét văn hóa, một số địa danh tiêu biểu ở các vùng miền. Mỗi mạch kiến thức đều có các yêu cầu cần đạt cụ thể. Dựa theo các nội dung và các yêu cầu cần đạt, bài báo sẽ đề cập đến một số phương pháp để phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS lớp 4.

### **2.2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho học sinh lớp 4**

Để giúp cho học sinh phát triển các năng lực Lịch sử và Địa lí, GV sử dụng nhiều biện pháp như: Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học (đặc biệt là các phương pháp đặc trưng của môn Lịch sử và Địa lí); Sử dụng các phương pháp phù hợp với các mức độ tư duy, sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học địa lí, sử dụng các phương pháp phù hợp theo từng mạch nội dung...

#### **2.2.3.1. Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học**

Học sinh lớp 4 là lớp đầu tiên được làm quen với môn Lịch sử và Địa lí, vì thế GV phải sử dụng linh hoạt các phương pháp trong dạy học như: Thuyết trình, quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, kể chuyện, trò chơi, thực hành, đóng vai... Các phương pháp này sẽ giúp cho HS lớp 4 cảm thấy giờ học nhẹ nhàng, không gây áp lực cho các em.

Ví dụ khi dạy bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), GV có thể sử dụng các phương pháp thuyết trình để hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, sau đó sử dụng phương pháp quan sát và hỏi đáp. GV cho HS quan sát bản đồ trong sách hoặc 1 bản đồ GV tự chuẩn bị và đặt câu hỏi “Em hãy đọc tên bản đồ trên”, “tìm một địa danh trên bản đồ”...

Hoặc bài số 10 “Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ”, mục Làng quê truyền thống, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về những nét đặc trưng của làng quê truyền thống Bắc Bộ. Khi cho HS thảo luận tìm hiểu nội dung này GV có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật phòng tranh... GV cũng có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi, thi giữa các đội: đội nào kể được nhiều nét đặc trưng của làng quê ở vùng này, đội đó sẽ chiến thắng.

GV có thể sử dụng phương pháp kể chuyện khi dạy bài “Thăng Long – Hà Nội”, Bộ sách *Cánh Diều*, GV có thể hướng dẫn cho HS kể một câu chuyện liên quan đến Thăng Long, Hà Nội. Hoặc GV kể một câu chuyện có liên quan đến Thăng Long – Hà Nội, sau đó hướng dẫn để HS tìm hiểu các câu chuyện khác có liên quan... Hoặc ở bài “Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên” sách giáo khoa bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, GV có thể sử dụng phương pháp kể chuyện, kể cho HS nghe những câu chuyện về truyền thống yêu nước yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, kể chuyện về các anh hùng dân tộc ở vùng Tây Nguyên như N’ Trang Long, anh hùng Núp, anh hùng Kan Lịch...

Trong chương trình *Lịch sử và Địa lí lớp 4*, nhiều nội dung, GV có thể hướng dẫn cho HS học tập bằng phương pháp thực hành. HS được thực hành trên bản đồ, tìm các đối tượng trên bản đồ, hoặc nhận xét sự phân bố các đối tượng trên bản đồ. Bài 25, “Dân cư và hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ”, Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, GV có thể hướng dẫn cho HS thực hành,

khi dạy nội dung: “Một số hoạt động sản xuất”, GV cho HS đọc thông tin, quan sát, kể tên và chỉ trên bản đồ một số cây trồng chính của vùng Nam Bộ...

Việc sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học sẽ giúp cho HS hứng thú, không cảm thấy căng thẳng khi học môn Lịch sử và Địa lí. Đặc biệt, HS được tham gia vào các hoạt động, sẽ hình thành được năng lực Lịch sử và Địa lí ở ngay các lớp đầu tiên khi mới làm quen với môn Lịch sử và Địa lí.

### 2.2.3.2. Sử dụng các phương pháp phù hợp với mức độ tư duy

Trong yêu cầu cần đạt, có 3 mức độ tư duy khác nhau: mức độ nhận biết, mức độ hiểu và mức độ vận dụng. Đối với mỗi mức độ cũng cần có những phương pháp dạy học khác nhau, giúp cho HS đạt được mục tiêu, yêu cầu cần đạt tùy theo từng mức độ.

#### a. Mức độ nhận biết

Đây là mức độ đầu tiên, đơn giản nhất, giáo viên có thể sử dụng một số phương pháp như quan sát, thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi, thực hành, đàm thoại...

**Bảng 1. Một số yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy học ở mức độ nhận biết**

Yêu cầu cần đạt	Phương pháp dạy học
Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...	Thảo luận, trò chơi, quan sát...
Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.	Quan sát, thảo luận, đàm thoại, trò chơi...
Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Fansipan, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ	Quan sát, thực hành, hỏi đáp, trò chơi...
Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	Đàm thoại, trò chơi, thực hành...
Xác định được vị trí địa lí của vùng đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.	Quan sát, trò chơi, thực hành...
Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám	Quan sát, trò chơi...

Ở mức độ này, do HS mới được làm quen với môn học, nội dung kiến thức đơn giản hơn nên giáo viên có thể tổ chức với các phương pháp chủ yếu là phương pháp thảo luận cặp đôi (thảo luận nhóm 2 người), phương pháp trò chơi, phương pháp thực hành... Mỗi yêu cầu cần đạt, GV có thể sử dụng các phương pháp khác nhau. Trong nội dung làm quen với phương tiện học tập Lịch sử và Địa lí, giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân và đặt câu hỏi gợi ý để học sinh kể được tên một số phương tiện học tập Lịch sử và Địa lí. GV có thể cho học sinh thảo luận theo cặp đôi và tổ chức cho chơi trò chơi “nói cho nhau nghe”, hai bạn sẽ lần lượt nói cho nhau nghe về các phương tiện học tập trong môn Lịch sử và Địa lí, sau đó, giáo viên sẽ gọi một hai cặp đôi thực hiện trước lớp. GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhớ nhanh” hoặc trò “đấu giá”. GV cho HS xem các hình ảnh về các phương tiện dạy học môn Lịch sử và Địa lí (Xem trên màn hình máy chiếu), sau đó cho HS kể tên, ai nhìn nhanh và kể được nhiều phương tiện thì người đó thắng cuộc. Hoặc tổ chức cho HS chơi trò chơi “đấu giá”, GV đặt mức khởi điểm và sau đó cho HS đấu giá, ai đấu cao hơn, người đó sẽ được kể và là người thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt “liệt kê số lượng đơn vị hành chính, số dân”, GV cho HS hoạt động cá nhân, thảo luận cặp đôi, hoặc trò chơi... GV yêu cầu HS quan sát trên bản đồ, lược đồ, biểu đồ, kể tên

các đơn vị hành chính, nêu số dân qua biểu đồ...GV có thể cho HS thảo luận cặp đôi và người hỏi, người trả lời; gọi 1 đến 3 nhóm trình bày trước lớp; các nhóm nhận xét cho nhau và GV chốt lại kiến thức.

Yêu cầu cần đạt “xác định được vị trí địa lí của vùng, miền...” GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân quan sát bản đồ, lược đồ và thực hành trên bản đồ hoặc chơi trò chơi “Đi tìm địa danh”, cho từng cặp HS đổ nhau tìm địa danh. Một người đọc tên địa danh, một người tìm tên địa danh trên bản đồ...

Yêu cầu cần đạt “đặt đúng vị trí của đối tượng và tìm các đối tượng trên bản đồ”, GV sử dụng các phương pháp như quan sát, trò chơi, thực hành, thảo luận nhóm. GV cho HS quan sát trên bản đồ, hướng dẫn, gợi ý cách tìm địa danh, có thể gọi ba, bốn HS chỉ các đối tượng địa lí trên bản đồ, mô tả những hiểu biết của mình về địa danh đó. Hoặc GV có thể cất tên địa danh và cho HS chơi trò chơi, bắt thăm được địa danh nào thì phải dán đúng địa danh đó trên bản đồ câm và mô tả đặc điểm của địa danh đó...

Yêu cầu cần đạt “Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám”, GV cho HS quan sát trên bản đồ, hoặc quan sát trên màn hình, GV chiếu các công trình tiêu biểu, sau đó cho HS kể tên các công trình tiêu biểu mà HS quan sát được.

#### b. Mức độ hiểu

Mức độ hiểu đòi hỏi HS có năng lực Lịch sử và Địa lí cao hơn, HS phải tự giác trong học tập. Các phương pháp mà giáo viên hướng tới cũng phải chú trọng phát triển năng lực tự học, tự tra cứu tài liệu để tìm kiếm thông tin, khai thác kiến thức từ sơ đồ, lược đồ, bảng số liệu. Dưới đây là một số phương pháp gợi ý để phát triển năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS.

**Bảng 2. Một số yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy học ở mức độ hiểu**

Yêu cầu cần đạt	Phương pháp chủ đạo
Mô tả được một số nét về văn hoá (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực,...) của địa phương.	Thảo luận nhóm, khai thác kiến thức từ bản đồ, lớp học đảo ngược...
Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng đồng bằng Bắc Bộ.	Lớp học đảo ngược, thảo luận nhóm
Sử dụng bản đồ, lược đồ, các thông tin trên bản đồ, nêu được một số thông tin địa lí	Thực hành, thảo luận cặp đôi, thảo luận nhóm, khai thác kiến thức từ bản đồ.
Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: <i>Sơn Tinh – Thủy Tinh; Sự tích bánh chưng, bánh dày</i> ,...).	Thảo luận, lớp học đảo ngược, kể chuyện...
Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,...	Thảo luận nhóm, thực hành, lớp học đảo ngược.
Nêu được tác động của thiên nhiên đến sản xuất và đời sống của con người	Thảo luận nhóm, đóng vai

Ở các yêu cầu cần đạt của mức độ này, đòi hỏi HS có trí tưởng tượng và tư duy cao hơn, đồng thời cần rèn cho HS khả năng làm việc độc lập, GV nên chú trọng đến các phương pháp giúp HS tự học ở nhà, tự tìm kiếm tài liệu, hợp tác trong thảo luận nhóm... Các phương pháp GV chú trọng sử dụng như: Phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp lớp học đảo ngược, phương

pháp kể chuyện, phương pháp đóng vai... Với phương pháp lớp học đảo ngược, HS sẽ được học ở nhà những kiến thức nền tảng có trong sách và video bài giảng hoặc tài liệu GV cung cấp. Đến lớp thảo luận những kiến thức nâng cao. Ví dụ ở yêu cầu cần đạt “Mô tả được đặc điểm cơ bản của địa hình, khí hậu, sông ngòi”, GV tổ chức cho HS học tập theo mô hình lớp học đảo ngược. HS được học những kiến thức nền tảng như đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi qua nguồn tài liệu GV gửi cho HS trước. Đến lớp HS được trao đổi kiến thức nâng cao: ví dụ ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với sản xuất? Khí hậu có thuận lợi và khó khăn gì? Tại sao sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa?... Ở các yêu cầu cần đạt “so sánh được đặc điểm khí hậu của hai địa điểm”, GV cho HS thảo luận theo nhóm, kết hợp với kỹ thuật sơ đồ tư duy, phòng tranh... Thông qua các phương pháp và kỹ thuật này, HS có các kỹ năng khai thác, tìm kiếm thông tin, nhận xét được đặc điểm và mối quan hệ giữa các đối tượng, hiện tượng địa lí, trình bày được ý kiến của mình về một số hiện tượng địa lí, so sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hóa ở một số vùng, miền, nhận xét được một số tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến thiên nhiên. Ở yêu cầu cần đạt “Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: *Sơn Tinh – Thủy Tinh; Sự tích bánh chưng, bánh dày*,...)”, GV có thể cung cấp tài liệu cho HS đọc trước ở nhà, đến lớp cho HS mô tả lại được những nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

### c. Mức độ vận dụng

Đây là mức độ cao nhất, HS vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn. Các phương pháp được đề xuất chủ yếu ở đây đều hướng tới hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm nhằm phát triển khả năng tư duy, khả năng hợp tác, rèn luyện ngôn ngữ và tư duy logic cho HS.

**Bảng 3. Một số yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy học ở mức độ vận dụng**

<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Phương pháp chủ đạo</b>
Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.	Phương pháp thực hành, khai thác kiến thức từ bản đồ, thảo luận nhóm,...
Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.	Thảo luận nhóm, đóng vai, dự án học tập...
Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ.	Lớp học đảo ngược, thảo luận nhóm, trò chơi, dự án học tập
Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng	Thực hành, thảo luận cặp đôi, thảo luận nhóm, trò chơi
Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.	Thảo luận, lớp học đảo ngược, trò chơi
Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của cố đô Huế.	Thảo luận nhóm, dự án học tập lớp học đảo ngược.
Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.	Thảo luận nhóm, đóng vai

Với yêu cầu cần đạt “xác định được phương hướng ngoài thực địa, vị trí của một địa điểm, phạm vi không gian trên bản đồ, lược đồ”, GV có thể sử dụng các phương pháp thực hành, thảo luận nhóm, khai thác kiến thức từ bản đồ, phương pháp trò chơi. HS được thực hành, được tham gia các hoạt động sẽ xác định được phương hướng, xác định được vị trí của một địa điểm: ví dụ xác định Cố đô Huế, thành phố Hồ Chí Minh... trên bản đồ. GV cho HS quan sát bản đồ trong sách giáo khoa, hoặc bản đồ sách giáo khoa phóng to trên màn chiếu, yêu cầu HS quan sát trên

bản đồ và chỉ vị trí của địa điểm đó trên bản đồ. Ở yêu cầu cần đạt “tìm hiểu được, khám phá được một số hiện tượng địa lí, đặt được câu hỏi liên hệ được với thực tiễn, đưa ra được một số biện pháp phòng tránh thiên tai”, GV cho HS thảo luận nhóm, đóng vai, dự án học tập. Ví dụ mạch nội dung về Duyên hải miền Trung có yêu cầu cần đạt “Đề xuất được một số biện pháp đơn giản về phòng chống thiên tai ở vùng”, GV cho HS đóng vai làm nhà thông thái trình bày những biện pháp đơn giản về phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung... GV cũng có thể cho HS thảo luận theo nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và kĩ thuật phòng tranh. Mỗi HS trong các nhóm đề xuất 1 đến 2 ý tưởng, các nhóm thống nhất nội dung đưa lên phần ý kiến chung, sau đó các nhóm dán sản phẩm lên tường, các HS lần lượt đi xem sản phẩm của các nhóm. GV cho các nhóm trưởng làm ban giám khảo, các nhóm trưởng sẽ nhận xét, đánh giá về sản phẩm của các nhóm theo những tiêu chí mà GV gợi ý. Ở yêu cầu cần đạt “Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử”, GV cho HS thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi. GV cho thảo luận nhóm để các nhóm đề xuất biện pháp của nhóm mình, hoặc GV có thể cho HS tham gia trò chơi: “đi tìm nhà thông thái” hoặc trò chơi “hùng biện” để giúp cho HS thể hiện tư duy sáng tạo và khả năng thuyết trình của bản thân.

Như vậy, với các phương pháp gợi ý trên, GV giúp cho HS hình thành được các năng lực Lịch sử và Địa lí, vận dụng được các kiến thức vào trong thực tiễn.

### **2.2.3.3. Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học**

Phương tiện dạy học là những đồ dùng mà GV và HS dùng trong quá trình dạy và học để đạt được mục tiêu của bài học. GV sử dụng các phương tiện để điều khiển hoạt động nhận thức của HS. HS sử dụng các phương tiện để lĩnh hội tri thức. Có thể phân các phương tiện dạy học thành hai loại: Phương tiện dạy học truyền thống (vật thật, mô hình, tranh ảnh, bản vẽ, bảng, phấn) và phương tiện nghe, nhìn hiện đại (radio, ti vi, máy chiếu...). Phương tiện được sử dụng đúng lúc sẽ giúp cho HS dễ hiểu bài, nhớ lâu và vận dụng được kiến thức thực tiễn trong bài học. GV cần sử dụng các phương tiện đúng lúc, đúng chỗ và đúng cường độ.

Sử dụng phương tiện đúng lúc là đưa phương tiện vào lúc cần thiết, lúc HS cần nhất. Khi dạy đến nội dung nào thì sử dụng phương tiện phục vụ cho nội dung đó, sau khi sử dụng xong thì phải cất ngay phương tiện đó để tránh sự phân tán tư tưởng của HS. Ví dụ khi dạy bài 15 “Thiên nhiên vùng Tây Nguyên” (sách *Lịch sử và Địa lí lớp 4 – Bộ Cánh Diều*), dạy nội dung “địa hình”, GV sử dụng bản đồ Địa hình vùng Tây Nguyên để hướng dẫn cho HS tìm hiểu đặc điểm địa hình của vùng. Sau khi học xong nội dung này, GV cất ngay bản đồ địa hình của vùng để tránh sự tập trung vào bản đồ mà không chú ý tới các nội dung học tập khác. Hoặc khi dạy bài 16: “Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên”, ở nội dung “Một số nét về văn hóa”, GV có thể cho HS xem một số bức tranh về nhà rông, lễ hội..., sau khi xem xong các bức tranh, HS tìm hiểu xong nội dung này, GV có thể dùng trình chiếu hoặc cất các tranh ảnh liên quan đến nội dung này.

Sử dụng phương tiện dạy học đúng chỗ là phải tìm vị trí thích hợp để giới thiệu, trình bày phương tiện trên lớp học lí nhất, giúp cho HS có thể đồng thời sử dụng nhiều giác quan để tiếp thu bài giảng tốt nhất. Việc lắp đặt các phương tiện dạy học trên lớp cũng phải phù hợp để mọi HS trong toàn lớp đều có thể quan sát được. Các bản đồ, tranh ảnh cũng được treo ở những vị trí giúp cho HS ở mọi địa điểm trong lớp học đều quan sát được.

Sử dụng phương tiện dạy học đúng cường độ, phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Từng loại phương tiện có mức độ sử dụng tại lớp khác nhau. Nếu kéo dài việc trình diễn phương tiện hoặc dùng lặp lại một phương tiện quá nhiều lần trong một buổi giảng, hiệu quả của chúng sẽ bị giảm sút. Sử dụng mọi hình thức phương tiện khác nhau trong một buổi giảng có ảnh hưởng lớn đến sự tiếp thu của HS và hiệu quả sử dụng phương tiện. Hiệu quả của việc sử dụng các phương tiện dạy học còn phụ thuộc vào sự quan tâm của HS như thế nào. Bởi thế, GV phải tạo sự hứng thú cho HS bằng nhiều cách khác nhau và phối hợp với các phương pháp dạy học khác nhau để

khai thác triệt để công dụng của các phương tiện dạy học. GV có thể tạo hứng thú cho HS bằng việc tổ chức trò chơi “nhanh tay, nhanh mắt”, “xem hình ảnh đoán địa danh”...

Ví dụ: Khi dạy bài 10 “Văn Miếu – Quốc tử giám”, (sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí lớp 4, bộ Cánh Diều*), GV có thể cho HS xem các bức tranh: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Cổng Đại Thành, Khu Đại Thành, Cổng Đại Trung, Cổng Thái Học, Cổng Văn Miếu, Khu Thái Học, sau đó tổ chức cho HS chơi trò chơi “đấu giá” kê được bao nhiêu địa danh, hoặc trò chơi xếp số. HS sẽ được xếp số thứ tự của các di tích trên phù hợp với tên của các di tích...

Như vậy, khi dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4, GV cần sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương tiện dạy học. Việc sử dụng các phương tiện dạy học Địa lí sẽ giúp cho HS phát triển được năng lực tư duy, ngôn ngữ, làm quen được với các phương tiện học tập trong môn học, làm cơ sở để học tập ở các lớp tiếp theo.

#### **2.2.3.4. Sử dụng các phương pháp phù hợp theo mạch nội dung**

##### *a. Nội dung về thiên nhiên của các vùng, miền*

Đối với dạng bài về thiên nhiên, GV có thể sử dụng các phương pháp chủ yếu như: Quan sát, thảo luận nhóm, khai thác kiến thức từ bản đồ, lớp học đảo ngược, thảo luận cặp đôi, thực hành...

Trong các bài thiên nhiên ở các vùng đều có yêu cầu cần đạt: “Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu, GV có thể sử dụng các phương pháp thực hành, quan sát, thảo luận cặp đôi hoặc thảo luận nhóm... GV cho HS quan sát trên bản đồ trong sách giáo khoa hoặc bản đồ Tự nhiên Việt Nam, hướng dẫn HS xác định dãy núi theo yêu cầu của từng bài trên bản đồ, giới thiệu một số nét khái quát nhất về các địa danh trên. GV có thể cho HS thảo luận cặp đôi, cùng quan sát trên bản đồ sau đó GV lựa chọn hai hoặc ba nhóm giới thiệu về vị trí của các địa danh tiêu biểu ở các vùng.

Đối với yêu cầu cần đạt: “Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...)” của các vùng GV cung cấp tài liệu cho học sinh đọc, học tập ở nhà, hoặc GV quay video bài giảng cho HS tìm hiểu các đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi,... ở nhà và yêu cầu HS tóm tắt những đặc điểm cơ bản về các yếu tố trên (GV nên xây dựng phiếu học tập yêu cầu HS trả lời trong phiếu học tập. GV có thể tổ chức cho HS tự học theo cá nhân hoặc học theo nhóm. Nếu tự học theo cá nhân, yêu cầu mỗi HS tóm tắt nội dung trong phiếu học tập và có 1 câu hỏi gửi cho GV trước buổi học 1 đến 2 ngày để GV tổng hợp và phân thành các nhóm vấn đề. Có bao nhiêu vấn đề cần trao đổi thì GV chia lớp thành bấy nhiêu nhóm để thảo luận về các vấn đề trên. Nếu GV tổ chức cho học tập theo nhóm ở nhà, mỗi nhóm sẽ tóm tắt nội dung bài học và đặt ra một vấn đề khó cần phải hỏi. Sau đó, khi đến lớp học, cho các nhóm thảo luận. Nhóm 2 thảo luận vấn đề khó của nhóm 1, nhóm 3 thảo luận vấn đề nhóm 2, nhóm 4 thảo luận vấn đề của nhóm 3... cứ như vậy theo vòng quay, các nhóm sẽ thảo luận và trả lời cho nội dung của nhóm khác. Sau đó, GV kết luận các nội dung kiến thức trọng tâm.

Về yêu cầu cần đạt “Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở các vùng” GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trình bày ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đến sản xuất và đời sống. GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi “nói cho nhau nghe”, hai bạn trao đổi thảo luận và từng bạn nói cho nhau nghe, GV lựa chọn một số cặp để trình bày, các cặp khác bổ sung, GV chốt một số ảnh hưởng cơ bản của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống.

Ở yêu cầu cần đạt “Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở các vùng ...”, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”, cho HS suy nghĩ 2-3 phút sau đó “nhà thông thái” báo cáo về các biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai. Ngoài ra, GV có thể cho thảo luận nhóm để tìm hiểu hai nội dung: Ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống và một số biện pháp để phòng chống thiên tai.



*b. Con người, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa*

Ở mạch nội dung con người, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa tùy theo từng vùng, GV có thể tổ chức cho HS học tập với nhiều phương pháp khác nhau. Mỗi yêu cầu cần đạt, GV có thể tổ chức linh hoạt với các phương pháp khác nhau để phát triển tốt năng lực Lịch sử và Địa lí cho HS. Ví dụ: yêu cầu cần đạt “Kể tên được một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc bộ”, GV có thể sử dụng nhiều phương pháp như phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận cặp đôi, trò chơi...GV có thể cho HS quan sát các tranh, ảnh trong sách giáo khoa hoặc trên màn hình máy chiếu và yêu cầu HS: Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ? Hoặc cho 2 bạn xem tranh và kể các dân tộc sinh sống trong vùng. Hoặc GV cho HS chơi trò chơi “nhớ nhanh”, HS xem tranh trên màn chiếu và kể các dân tộc sinh sống trong vùng được nhìn thấy trên màn chiếu...

Ở yêu cầu cần đạt “Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở của các vùng thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư”, GV cho HS quan sát bản đồ phân bố dân cư Việt Nam hoặc lược đồ phân bố dân cư trong sách giáo khoa và yêu cầu HS làm việc cặp đôi hoặc cá nhân khoảng 2-3 phút để nêu nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc bộ.

Ở yêu cầu cần đạt “Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống của mỗi vùng, GV có thể sử dụng các phương pháp thảo luận nhóm, quan sát, kể chuyện... Ví dụ đối với yêu cầu cần đạt “Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công,...) ở đồng bằng Bắc Bộ; Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy” và “Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ”, GV có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị trước ở nhà, GV hướng dẫn HS khai thác tranh ảnh trong sách giáo khoa hoặc trên mạng để chuẩn bị bài báo cáo trước lớp, có thể chia lớp 4 nhóm, 2 nhóm cùng chuẩn bị một nội dung. Hai nhóm chuẩn bị về một số hoạt động sản xuất truyền thống và mô tả về hệ thống đê điều, vai trò của đê điều trong trị thủy, hai nhóm chuẩn bị về một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ”. Sau đó cho các nhóm báo cáo về các nội dung đã chuẩn bị.

GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “vẽ hình mô phỏng”. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thực hiện vẽ hình mô tả hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi nhóm giới thiệu về bức tranh của nhóm. Nhóm nào vẽ được nhiều tranh và đẹp, nhóm đó sẽ đạt điểm cao.

*c. Các địa danh ở mỗi vùng, miền*

Đối với dạng bài dạy về địa danh cụ thể, giáo viên có thể sử dụng các phương pháp như: quan sát, khai thác kiến thức từ bản đồ, lược đồ, tranh ảnh, kể chuyện, đóng vai, lớp học đảo ngược...

Ví dụ trong bài Cố đô Huế với các yêu cầu cần đạt “Xác định được vị trí địa lí của cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ”; GV có thể cho HS hoạt động cá nhân quan sát trên lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và xác định được vị trí của cố đô nằm ở đâu, bao gồm các quận, huyện nào?. Hoặc GV cũng có thể cho HS chơi trò chơi bằng cách cắt nhỏ các đơn vị quận huyện của tỉnh Thừa Thiên Huế và cho khoảng 3 HS lên lựa chọn các đơn vị, các huyện có quần thể di tích cố đô Huế. Ở các yêu cầu cần đạt “Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn”, GV có thể cho HS chuẩn bị bài trước ở nhà và hướng dẫn HS khai thác thông tin qua các tư liệu, trang Web, tranh ảnh... và cho HS đóng vai là các hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng tẩm của vua Nguyễn, kể một số câu chuyện lịch sử có liên quan đến cố đô Huế. Mỗi HS có thể giới thiệu 1 địa danh hoặc kể 1 câu chuyện. GV nhận xét, đánh giá về sự chuẩn bị bài của các nhóm.

GV cũng có thể chia lớp thành các nhóm và tổ chức dưới dạng một trò chơi gemshow. Mỗi nhóm là 1 đội thi, mỗi đội thi thực hiện 3 nội dung: Nội dung 1: mô tả vẻ đẹp của các địa danh,

nội dung 2: Kể chuyện lịch sử có liên quan đến Cố đô Huế, Nội dung 3 “nhà thông thái” đề xuất các biện pháp bảo tồn Cố đô Huế.

Các nhóm bốc thăm được về mô tả nội dung nào thì mô tả nội dung đó. Ví dụ GV chuẩn bị các lá thăm: mô tả vẻ đẹp của sông Hương, núi Ngự, Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, Lăng Minh Mạng, Lăng Khải Định, Lăng Tự Đức, cho HS bốc thăm về các nội dung trên... Ở nội dung thi thứ hai, GV cũng cho các đội bốc thăm và có khoảng 1-2 phút kể một câu chuyện lịch sử có liên quan đến Cố đô Huế. Phần thi thứ ba là nhà thông thái, mỗi đội có 1 phút đề đề xuất biện pháp bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế. Sau khi các đội thi xong, GV nhận xét tổng kết về cuộc thi. Nếu thực hiện theo phương pháp này thời gian sẽ kéo dài, GV có thể sử dụng 2 hoặc 3 tiết để dạy bài này.

Như vậy, tùy theo từng bài, GV có thể áp dụng linh hoạt các phương pháp cho phù hợp. Việc áp dụng linh hoạt các phương pháp như gợi ý trên sẽ giúp cho HS hình thành được năng lực Lịch sử và Địa lí tốt hơn. Đây cũng là cơ sở để phát triển năng lực *Lịch sử và Địa lí lớp 5* cũng như năng lực Lịch sử và năng lực Địa lí ở cấp trung học phổ thông.

### 3. Kết luận

Để phát triển năng lực lịch sử và địa lí cho HS lớp 4, GV phải sử dụng linh hoạt các phương pháp. Mỗi dạng bài, GV sử dụng các phương pháp khác nhau. Một số phương pháp đề xuất là: Phương pháp quan sát, phương pháp thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi, thực hành, kể chuyện, mô hình lớp học đảo ngược... Sử dụng các phương pháp này, HS nhận biết được đối tượng địa lí và sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian, thời gian, trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương vùng, miền đất nước, thế giới, cách thức mà con người khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên. HS biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản, tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí, biết đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư ở mức độ đơn giản... HS cũng vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào trong thực tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình tổng thể.
- [2] Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, (2005). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 4. NXB Từ điển Bách khoa.
- [3] National Education Reform in Indonesia – <http://www.worldedreform.com/intercon/kedre9.htm>
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học).
- [5] Nhiều tác giả, (2023). *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4*, Bộ Cánh Diều. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nhiều tác giả, (2023). *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4*, Bộ Chân trời sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nhiều tác giả, (2023). *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4*, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] NQ Uẩn (2008). *Tâm lí học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [9] BV Huế, 2007. *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*. NXB Đại học Huế.
- [10] ĐH Trà, (chủ biên), (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.